

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~1559~~/QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày ~~12~~ tháng 5 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình
kè suối Ngải tại khu phố Đoài, xã Lũng Niêm, huyện Bá Thước
thuộc dự án sắp xếp dân cư vùng bị ảnh hưởng thiên tai
huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình; Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 3505/2016/QĐ-UBND ngày 13/9/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy định phân công, phân cấp thẩm định dự án, thiết kế cơ sở và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 2506/QĐ-UBND ngày 03/8/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án sắp xếp dân cư vùng bị ảnh hưởng thiên tai huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 420/QĐ-UBND ngày 09/02/2017 của UBND tỉnh phê duyệt giao chi tiết kế hoạch vốn ngân sách Trung ương, vốn nước ngoài (ODA) năm 2017 (đợt I);

Xét đề nghị của Chi cục Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 28/TTr-CCPTNT ngày 04/4/2017 (kèm theo hồ sơ) và Công văn số 1101/SNN&PTNT-QLXDCT ngày 24/4/2017 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình kè suối Ngải

tại khu phố Đoài, xã Lũng Niêm, huyện Bá Thước thuộc dự án sắp xếp dân cư vùng bị ảnh hưởng thiên tai huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình kè suối Ngải tại khu phố Đoài, xã Lũng Niêm, huyện Bá Thước thuộc dự án sắp xếp dân cư vùng bị ảnh hưởng thiên tai huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa, với những nội dung chính sau:

1. **Tên công trình:** Kè suối Ngải tại khu phố Đoài, xã Lũng Niêm, huyện Bá Thước thuộc dự án sắp xếp dân cư vùng bị ảnh hưởng thiên tai huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

2. **Nhà thầu lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình:** Công ty cổ phần tư vấn xây dựng và Phát triển công nghệ Hồng Đức.

3. **Nội dung, quy mô đầu tư và giải pháp kỹ thuật chủ yếu:**

a) **Chỉ tiêu thiết kế:** Tuyến kè đoạn từ K0+10,5 đến K0+166,86, có chiều dài thiết kế $L = 148,76$ m; cao trình đỉnh kè: (+148.58÷+149.28); hệ số mái lát thân kè $m = 1,75$; cao trình đỉnh chân kè: (+145.15÷+145.85).

b) **Giải pháp kỹ thuật chủ yếu:**

- Về hướng tuyến: Cơ bản tuyến kè thiết kế bám theo tuyến bờ suối hiện tại.

- Chân kè: Kiểu lãng thể bằng đá hộc lát chèn chặt; khóa đá lát bằng dầm bê tông cốt thép (BTCT) M250, dưới lót bê tông thường M100 dày 10 cm.

- Mái kè: Gia cố bằng đá hộc lát khan dày 30 cm trong hệ khung dầm bằng BTCT M250 được tạo bởi các dầm dọc và ngang mái kè; phía dưới đá lát khan là lớp đá dăm (1x2) cm dày 10 cm và lớp vải địa kỹ thuật ART-15 hoặc tương đương.

- Đỉnh kè: Dọc theo chiều dài tuyến kè, đỉnh kè bố trí tuyến đường thi công kết hợp quản lý vận hành rộng $B = 2,5$ m. Kết cấu mặt đường bằng bê tông thường M250 rộng $B = 2$ m, dày 16 cm dưới lót 1 lớp nilon tái sinh và 1 lớp cấp phối đá dăm loại 2 dày 12 cm; nền đường đắp bằng đất đầm lèn đảm bảo độ chặt $K \geq 0,95$.

- Công trình phụ trợ: Xây dựng bậc lên xuống mái kè tại K0+95; chiều rộng $B = 2$ m. Kết cấu bằng bê tông thường M200 đổ tại chỗ.

4. **Địa điểm xây dựng:** Xã Lũng Niêm, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

5. **Diện tích sử dụng đất:** Khoảng 704 m².

6. Loại, cấp công trình: Công trình đề điều, cấp IV.

7. Dự toán và nguồn vốn:

- Dự toán: 952,1 triệu đồng (*Chín trăm năm hai triệu, một trăm ngàn đồng*)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	702,2	triệu đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	19,9	triệu đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	121,4	triệu đồng;
- Chi phí khác:	44,2	triệu đồng;
- Chi phí dự phòng:	64,4	triệu đồng;

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước do Trung ương hỗ trợ và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

8. Thời gian thực hiện: Năm 2017.

Điều 2. Chủ đầu tư (Chi cục Phát triển nông thôn) chịu trách nhiệm toàn diện trong tổ chức, quản lý, thực hiện đầu tư xây dựng công trình, tổ chức nghiệm thu khối lượng theo thực tế và thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình được duyệt; thanh quyết toán công trình theo đúng quy định hiện hành.

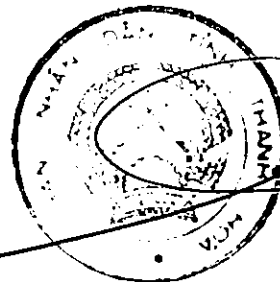
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn và Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Đức Quyền;
- Phó Chánh Văn phòng Lê Thanh Hải;
- Lưu: VT, NN.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Quyền

BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN CÔNG TRÌNH

Công trình: Kè suối Ngải tại khu phố Đoài, xã Lũng Niêm, huyện Bá Thước thuộc dự án sắp xếp dân cư vùng bị ảnh hưởng thiên tai huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa
(Kèm theo Quyết định số: **1559** /QĐ-UBND ngày **12/5/2017** của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục chi phí	Cách tính	Thành tiền
I	Chi phí xây dựng (XD)	Chi tiết	702,2
II	Chi phí quản lý dự án	3,108% x XD/1,1	19,9
III	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng		121,4
1	Chi phí khảo sát địa hình, địa chất	QĐ số 21/QĐ-CCPTNT ngày 17/3/2017	83,224
2	Chi phí lập thiết kế bản vẽ thi công	2,480% x XD	17,415
3	Chi phí giám sát thi công xây dựng	2,598% x XD	18,244
4	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu thi công xây dựng	0,361% x XD	2,535
IV	Chi phí khác		44,2
1	Bảo hiểm công trình	1,030% x XD	7,233
2	Phí thẩm định thiết kế bản vẽ thi công - theo TT 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016	0,121% x XD/1,1	0,772
3	Phí thẩm định dự toán - theo TT 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016	0,117% x XD/1,1	0,747
4	Chi phí thẩm tra phê duyệt, quyết toán	0,950% x TMĐT	9,044
5	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu	Mức tối thiểu	2,000
6	Chi phí nghiệm thu công trình của cơ quan quản lý nhà nước	Chi tiết	3,300
7	Chi phí hạng mục chung	Chi tiết	21,067
V	Chi phí dự phòng		64,4
1	Dự phòng phát sinh khối lượng	5,0% x(I+II+III+IV)	44,383
2	Dự phòng trượt giá	Chi tiết	20,017
	Tổng cộng		952,1